

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 26-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến và bà Lê Thị H; có vợ Vũ Thị Hồng Ph và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 19/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn Th 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2020 đến ngày 30/11/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H “có mặt”.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Hồng Tr, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Những người làm chứng:

1. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn D, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1961 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24-11-2020, tại khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện H, Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Th có hành vi cất giấu tại túi áo ngực bên trái, phía trước đang mặc 02 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1405 gam, mục đích để sử dụng. Công an huyện H, đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra còn thu giữ của Th 02 ống Nôvôcain, 02 xi lanh đều chưa qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 17N4- 5179. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 414/KLGD-PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Trần Văn Th là ma túy, loại Hêrôin, khối lượng là 0,1405 gam (không phẩy một nghìn bốn trăm linh lăm gam).

Bản cáo trạng số 33/CT- VKSHH ngày 03-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Th thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 414/KLGĐMT ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 xi lanh và 02 ống Nôvôcain đều chưa qua sử dụng; trả lại ông Vũ Hồng Tr 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX, Biển kiểm soát 17N4 - 5179. Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Th không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 23, 24); Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 25); Bản kết luận giám định số 414/KLGD-PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 40); Lời khai những người làm chứng: anh Trần Xuân H và anh Vũ Văn Quy (Bút lục từ số 83 đến số 90); Lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Hồng Tr (Bút lục số 47,48). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, tại khu vực nghĩa trang thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trần Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1405 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) ...

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là

người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có công với Cách mạng, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, Trần Văn Th khai: Khoảng 11 giờ ngày 24/11/2020, Th gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 70 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực chợ thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho Th nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này

[6] Về xử lý vật chứng: 0,1012 gam (*Không thấy một nghìn không trăm mười hai gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo Th trong phong bì số 414/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành và 02 xi lanh, 02 ống Nôvôcain đều chưa qua sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc chiếc xe máy 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX, Biển kiểm soát 17N4 - 5179 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã điều tra xác minh là của ông Vũ Hồng Tr bố vợ bị cáo Th cho bị cáo mượn đi làm, ông không biết việc bị cáo đi mua ma túy, vì vậy cần trả lại ông Tr chiếc xe máy trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Th** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Th 02 (hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24-11-2020.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
 - 3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1012 gam (*Không thấy một nghìn không trăm mười hai gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo Th trong phong bì số 414/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 02 xi lanh, 02 ống Nôvôcain đều chưa qua sử dụng.
 - 3.2 Trả lại ông Vũ Hồng Tr 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX, Biển kiểm soát 17N4 – 5179. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo Th, ông Trường có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Nhàn

